

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 12 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và ông Hoàng Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1998 tại huyện B, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT/ Chỗ ở hiện nay: TDP P, thị trấn P, huyện B, Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đăng Đ1 và bà Trương Thị X, đều trú tại: TDP P, thị trấn P, huyện B, Quảng Bình; vợ, con : chưa có

Tiền án: Có 02 tiền án.

Bản án số 66/2020/HSST ngày 23/10/2020 của TAND huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 50/2021/HSST ngày 13/7/2021 của TAND Thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Ngày 11/11/2020 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thi hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị theo Bản án số 50/2021/HSST ngày 13/7/2021 của TAND Thành phố Đồng Hới và đã chấp hành xong hình phạt, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn L, sinh ngày 05/8/1966; nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

+ Anh Dương Văn X1, sinh ngày 10/11/1965; nơi cư trú: thôn 4, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt có đơn xin phép).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phan Văn Q, sinh ngày 11/11/1971; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

+ Anh Lê Anh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 ngày 15/9/2021, Nguyễn Văn Đ (có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa xóa án tích) đi xe mô tô BKS 73F1 - 45668 chở Lê Anh H, sinh năm 1985, trú tại: Thôn T, xã T đi dọc đường Quốc lộ 1A tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến địa phận thôn 4, xã T thì Đ và H nhìn thấy gara sửa chữa xe ô tô của ông Trần Văn L, sinh năm 1966, trú tại: Thôn 6, xã T không có người trông giữ nên Đ dừng xe rồi nói H ở ngoài cảnh giới còn Đ trèo qua rào lưới B40 đi vào khu vực để tài sản rồi lấy trộm 02 lazang (vành bánh xe ô tô) sau đó di chuyển lazang đến sát lưới bảo vệ, khi cả hai đang bê qua lưới B40 khiêng ra xe thì bị ông Trần Văn L phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ:

Khoảng 11h00 ngày 15/9/2021, Nguyễn Văn Đ đi xe mô tô chở Lê Anh H đến nhà ông Dương Văn X1, sinh năm 1965, trú tại: Thôn 4, xã Đ, lợi dụng sơ hở lấy trộm 03 thùng bia nhãn hiệu Huda. H và Đ đưa 03 thùng bia nói trên đến bán cho quán tạp hóa của anh Phan Văn Q, sinh năm 1971, trú tại: Thôn T, xã H lấy 600.000 đồng tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản - tang vật số 59/KL - HĐĐGTS ngày 12/10/2021 và số 66/KL - HĐĐGTS ngày 21/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bố Trạch kết luận: 01 Lazang (vành bánh xe ô tô) bằng kim loại, đường kính 58 cm, cao 30 cm, vành 0,5 cm và 01 Lazang bằng kim loại, đường kính 46 cm, cao 23 cm, vành 0,3 cm có trị giá 1.050.000 đồng; 03 tH bia 24 lon, nhãn hiệu Huda có trị giá 615.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 1.665.000 đồng. (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) (BL 21 - 24, 56 - 69, 75 - 80).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch thu giữ và xử lý trả lại cho bị hại Trần Văn L: 01 Lazang (vành bánh xe ô tô) bằng kim loại, đường kính 58 cm, cao 30 cm, vành 0,5 cm và 01 Lazang bằng kim loại, đường kính 46 cm, cao

23 cm, vành 0,3 cm. Thu giữ và xử lý trả lại cho ông Nguyễn Đăng Đ1 (bố Nguyễn Văn Đ): 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 73F1 - 45668. Đối với 03 thùng bia lon nhãn hiệu Huda, anh Phan Văn Q khai đã bán nên không thu hồi được. (BL 94, 95, 102, 106, 107).

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Dương Văn X1 số tiền 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm ngàn đồng). Lê Anh H đã bồi cho ông Dương Văn X1 số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), hiện không ai có yêu cầu gì thêm (BL 110, 111).

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSBT ngày 12/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử Nguyễn Văn Đ có lý lịch nêu trên, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự như đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với anh Phan Văn Q là người mua 03 thùng bia lon, nhãn hiệu Huda do Nguyễn Văn Đ và Lê Anh H mang đến bán nhưng anh Q không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên Công an huyện Bồ Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, người bị hại đã nhận lại tài sản, do đó việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tại hồ sơ, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt bị phát hiện hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Do động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, ngày 15/9/2021 Nguyễn Văn Đ đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và Lê Anh H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Đ và H lén lút đột nhập vào gara sửa xe ô tô của ông Trần Văn L ở thôn 6, xã T lấy trộm 02 lazang (vành bánh xe ô tô) trị giá 1.050.000 đồng và lấy trộm của ông Dương Văn X1 ở thôn 4, xã Đ 03 thùng bia lon, nhãn hiệu Huda trị giá 615.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 1.665.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Mặc dù trị giá tài sản trộm cắp của bị cáo Đ mỗi lần đều dưới mức tối thiểu do điều luật quy định (2.000.000đ), nhưng bị cáo Đ đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (...b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...*). Đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Đối với Lê Anh H hành vi trộm cắp tài sản nói trên chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trách đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với H là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án, thấy rằng:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được đúng, sai và đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Nên đối với bị cáo cần xử phạt mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình các bị cáo có khó khăn và bản thân là lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập thất thường đặc biệt hiện nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 làm tình hình lao động, việc làm và thu nhập càng khó khăn hơn, nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên mỗi lần thực hiện “Trộm cắp tài sản” đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu giữ trả lại cho bị hại đầy đủ, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại, trị giá tài sản bị chiếm đoạt không lớn. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng: Miễn xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, đúng pháp luật nên miễn xét.

Quan điểm đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án đối với Nguyễn Văn Đ.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Miễn xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2022). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- Sở TP tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- PV 06 (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CAQB);
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Cơ quan THAHS Bó Trạch;
- Chi cục THABT;
- UBND thị trấn Phong Nha;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Quảng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Quảng

